

BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS hiểu rõ :

– Tầm quan trọng của bố cục trong văn bản ; trên cơ sở đó, có ý thức xây dựng bố cục khi tạo lập văn bản.

– Thế nào là một bố cục rành mạch và hợp lí để bước đầu xây dựng được những bố cục rành mạch, hợp lí cho các bài làm.

– Tính phổ biến và sự hợp lí của dạng bố cục ba phần, nhiệm vụ của mỗi phần trong bố cục, để từ đó có thể làm Mở bài, Thân bài và Kết bài đúng hướng hơn, đạt kết quả tốt hơn.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Từ những năm học trước, HS đã được làm quen với công việc xây dựng dàn bài. Mà dàn bài chính là kết quả, là hình thức thể hiện của bố cục. Vì thế, bố cục trong văn bản không phải là một vấn đề hoàn toàn mới mẻ đối với các em.

2. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn có rất nhiều HS không quan tâm tới bố cục và rất ngại phải xây dựng bố cục trong lúc làm bài. Trong nhiều nguyên nhân gây nên tình trạng đó, có thể kể đến những nguyên nhân :

– HS vẫn thấy bố cục trong văn bản chỉ là chuyện sách vở, không gần gũi, thiết thực với đời sống, xa lạ với kinh nghiệm sống của các em.

– HS thấy xây dựng bố cục là một công việc quá khó khăn, rắc rối.

Để khắc phục tình trạng đó, GV cần :

– Thường xuyên cho HS thấy việc xây dựng bố cục trước khi tạo lập văn bản là hết sức cần thiết.

– Tích cực liên hệ với đời sống, khai thác vốn kinh nghiệm dẫu còn ít ỏi của HS để các em thấy xây dựng bố cục trong văn bản là việc mình vẫn thường làm và có thể làm được tốt.

– Cố gắng đưa ra những chỉ dẫn cụ thể, tránh dạy chung chung, chỉ nêu yêu cầu mà không nêu cách thức giải quyết.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Có thể bắt đầu bằng cách liên hệ với những điều HS đã biết. Ví dụ : Trong bóng đá (hoặc trong bóng rổ, bóng chuyền, bóng ném,...), các huấn luyện viên phải sắp xếp các cầu thủ thành một đội hình ; còn trong chiến đấu, những vị tướng phải bố trí các đạo quân, các cánh quân thành thế trận. GV cho HS giải thích vì sao cần dàn thế trận, dàn đội hình như thế ; nếu không có sự sắp xếp như vậy thì có thể dẫn đến hậu quả gì. Sau đó đặt vấn đề : Trong việc tạo lập các văn bản, có gì cần được bố trí, sắp đặt như vị tướng cần bố trí các cánh quân hay như huấn luyện viên cần bố trí đội hình cầu thủ không ? Từ đó, GV đưa các em vào nội dung tiết học.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1.

a) GV cho HS làm việc với ví dụ 1.a, trang 28, SGK, theo phương hướng gợi ý đã ghi trong sách. GV cũng có thể tìm thêm ví dụ khác, với điều kiện đây là một việc làm tương đối đơn giản, không quá dài, quá khó (để đảm bảo phương châm đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp) và gần gũi với đời sống của các em (như viết đơn xin phép nghỉ học, đơn xin gia nhập câu lạc bộ, chuẩn bị phát biểu thảo luận về một nội dung nào đó trong sinh hoạt lớp).

b) Dựa vào sự xem xét các ví dụ trên, GV có thể cho HS phát biểu : Văn bản sẽ như thế nào nếu các ý trong đó không được sắp xếp theo trật tự, thành hệ thống ? Từ đây, các em có thể trả lời câu hỏi trong SGK : Vì sao khi xây dựng văn bản, cần phải quan tâm tới bố cục ? Có thể đề nghị một HS đọc trước lớp điểm thứ nhất trong phần Ghi nhớ và cũng có thể cho các em làm ngay bài tập 1 trong phần Luyện tập (nên tạo ra một không khí thi đua tìm ví dụ cho lớp học sôi nổi và huy động được trí lực của HS).

Hoạt động 2.

a) GV cho HS làm việc với ví dụ (1) mục 2, trang 29, SGK (hoặc một ví dụ tương tự do GV tự tìm ra). Quá trình dẫn dắt nhận thức của HS có thể đi theo trình tự :

– Cho HS thống nhất được : Một "văn bản" như thế là lộn xộn, khó tiếp nhận (nhất là khi so với bản kể trong *Ngữ văn 6*).

– Cho HS suy nghĩ và thảo luận : Bản kể trong *Ngữ văn 6* và "bản kể" trong ví dụ trên đều có những câu văn về cơ bản là giống nhau. Vậy vì sao văn bản này dễ tiếp nhận và thực sự gây hứng thú, còn văn bản kia lại khó tiếp nhận, khó nắm được trong đó nói chuyện gì ?

– Lưu ý HS việc sắp đặt, bố trí các câu văn, các đoạn văn : "Bản kể" trong ví dụ gồm mấy đoạn văn ? Các câu văn trong mỗi đoạn có tập trung quanh một ý chung thống nhất không ? Ý của đoạn này và đoạn kia có phân biệt được với nhau không ?

– Trên cơ sở ấy, làm cho HS thấy : Muốn được tiếp nhận dễ dàng thì các đoạn mạch trong văn bản phải rành rẽ (rõ ràng). Điều đó có nghĩa là : Trong văn bản, bố cục cần phải rành mạch (rõ ràng từng phần, từng đoạn). GV có thể cho HS đọc đoạn nói về bố cục rành mạch trong phần Ghi nhớ (gạch ngang đầu dòng thứ nhất của điểm 2) trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.

b) Tiếp tục hỏi HS : Rành mạch có phải là yêu cầu duy nhất đối với một bố cục không ? Từ đó, GV hướng các em vào công việc tìm hiểu ví dụ (2) mục 2, trang 29, SGK (hoặc một ví dụ tương tự do GV tự tìm ra). Quá trình dẫn dắt nhận thức của HS nên đi theo trình tự :

– "Văn bản" được nêu trong ví dụ gồm mấy đoạn văn ? Nội dung của mỗi đoạn văn ấy có tương đối thống nhất không ? Ý của các đoạn văn có phân biệt với nhau tương đối rõ ràng không ? (Có phải là đoạn đầu nói đến việc một anh hay khoe, đang muốn khoe mà *chưa* khoe được, còn đến đoạn sau thì anh ta *đã* khoe được không ?)

– HS có thể trả lời câu hỏi b mục 2, trang 29, SGK : Cách kể chuyện như trên bất hợp lí ở chỗ nào ? Các em có thể dễ dàng thấy được : Cách kể ấy khiến cho câu chuyện không còn nêu bật được ý nghĩa phê phán và không còn buồn cười nữa. Vì sao vậy ? GV lưu ý HS : Phải tìm nguyên nhân ở trong bố cục. So với văn bản tương ứng trong *Ngữ văn 6* thì sự sắp đặt các câu, các ý ở "văn bản" này đã có gì thay đổi ? Sự thay đổi đó có phải đã làm cho câu chuyện mất đi yếu tố bất ngờ,

khiến cho tiếng cười không bật mạnh ra được, và câu chuyện không thể tập trung vào việc phê phán nhân vật chính được nữa hay không ?

– Từ đó HS có thể rút ra : Bố cục phải hợp lí để giúp cho văn bản đạt mức cao nhất mục đích giao tiếp mà người tạo lập đặt ra.

– Để củng cố kiến thức vừa được học, GV nên cho HS đọc đoạn nói về bố cục hợp lí trong phần Ghi nhớ (gạch ngang đầu dòng thứ hai của điểm 2), rồi đọc lại toàn bộ phần Ghi nhớ.

Hoạt động 3. GV gọi cho HS nhớ và nhắc lại những văn bản quen thuộc mà các em đã được học hoặc đã từng tạo lập nên (cần tránh chọn những bài có dạng bố cục ba phần không điển hình, khó nhận biết) ; trên cơ sở đó, trả lời các câu hỏi ghi tại mục 3, trang 29 – 30, SGK. Cần dẫn dắt sao cho các em thấy rõ được :

– Yêu cầu về sự rành mạch không cho phép các phần trong văn bản được lặp lại nhau. Rất cần tránh không để mắc khuyết điểm này trong các bài tập làm văn.

– Mở bài không chỉ đơn thuần là sự thông báo đề tài của văn bản mà còn phải cố gắng làm cho người đọc (người nghe) có thể đi vào đề tài đó một cách dễ dàng, tự nhiên, hứng thú và ít nhiều hình dung được các bước đi của bài. Cũng vậy, Kết bài không chỉ có nhiệm vụ nhắc lại đề tài hay đưa ra những lời hứa hẹn, nêu cảm tưởng, ... mà phải làm cho văn bản để lại được ấn tượng tốt đẹp cho người đọc (người nghe). Có như thế thì bố cục mới đạt tới yêu cầu về sự hợp lí.

Từ đó, GV cho HS thấy : Bố cục ba phần quả có *khả năng* giúp văn bản trở nên rành mạch và hợp lí. Với đối tượng HS khá, giỏi, có thể đặt vấn đề cho các em suy nghĩ : Có phải cứ chia văn bản thành ba phần (Mở bài, Thân bài và Kết bài) là bố cục của nó sẽ tự nhiên trở nên rành mạch và hợp lí hay không ? HS sẽ nhờ đó mà thấy rõ hơn rằng các em còn phải cố gắng tập luyện để biết cách mở bài cho ra mở bài, thân bài đúng là thân bài và kết bài thật sự là một kết bài đích thực. (Cũng có thể đề nghị các em lưu ý tới cụm từ *thường được xây dựng* ở phần Ghi nhớ, trang 30, SGK để hiểu rằng không phải văn bản nào cũng bắt buộc phải có bố cục ba phần.)

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 2. HS cần ghi lại được bố cục của truyện *Cuộc chia tay của những con búp bê* như đã được học trong tiết Văn. Để làm rõ được sự rành mạch và hợp lí trong bố cục đó, các em cần dựa vào những yêu cầu của một bố cục rành mạch và hợp lí đã nêu trong phần Ghi nhớ, trang 30, SGK.

Tuy nhiên, cũng cần cho HS thấy rằng : Cách bố cục ấy, dù đã rành mạch và hợp lí, thì cũng không hẳn đã là cách bố cục duy nhất và không phải bao giờ cũng là bố cục gồm ba phần theo kiểu bài tập làm văn. Vì thế, vẫn có thể và cần khuyến khích HS kể lại câu chuyện ấy một cách sáng tạo, theo cách bố cục khác, miễn là vẫn bảo đảm sự rành mạch và hợp lí.

Bài tập 3. Bố cục của bản báo cáo chưa thật rành mạch và hợp lí. Các điểm (1), (2), (3) ở Thân bài mới chỉ kể lại việc học tốt chứ chưa phải là trình bày kinh nghiệm học tốt. Trong khi đó, điểm (4) lại không phải nói về học tập.

Để bố cục được rành mạch thì sau những thủ tục chào mừng Hội nghị và tự giới thiệu về mình, bản báo cáo nên lần lượt nêu từng kinh nghiệm học tập của bạn đó (cần chú ý sao cho các kinh nghiệm không bị lẫn vào nhau), sau đó nêu rõ : Nhờ rút ra các kinh nghiệm như thế mà việc học tập của bạn đã tiến bộ như thế nào. Cuối cùng, người báo cáo có thể nói lên nguyện vọng muốn được nghe các ý kiến trao đổi, góp ý cho bản báo cáo và chúc Hội nghị thành công.

Còn để bố cục được hợp lí thì lại cần phải chú ý đến trật tự sắp xếp các kinh nghiệm (những kinh nghiệm các bạn khác thấy dễ thực hiện hơn như tập trung nghe thầy, cô giáo giảng bài trên lớp, làm bài tập và ôn bài cũ trước khi đến lớp, ... nói trước ; những kinh nghiệm như tham khảo tài liệu hay tìm tòi sáng tạo, ... nói sau.)